TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 01 – 2023
(V/việc không công nhận quan hệ vợ chồng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Diệp Chí Nguyện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh C.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 446/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1954; Có mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh C;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Xin vắng mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện B, tỉnh C;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Ông D trình bày, ông và bà T chung sống với nhau như vợ chồng không nhớ rõ thời gian, không có đăng ký kết hôn. Qúa trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, thời gian sau xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có hạnh phúc. Ông D và bà T đã ly thân từ năm 1998 đến nay. Vì vậy, Ông D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà T.

Bà T xác định vợ chồng chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn. Bà và Ông D đã ly thân với nhau rất lâu, nhưng thời gian cụ thể bà không nhớ. Nay bà thống nhất ly hôn do vợ chồng đã ly thân thời gian dài.

Về con chung: Ông D và bà T xác định có 05 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc E, sinh năm 1981, Nguyễn Trường H, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1988, Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1992. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông D và ông Thanh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông D và bà T xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của ông Nguyễn Minh D về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị T thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Bà T là bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã N, huyện B, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện B theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Ông D và bà T chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Qúa trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai vợ chồng đều xác định không có hạnh phúc. Ông D và bà T đã ly thân từ năm 1998 đến nay. Ông D và bà T đều yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với nhau.

Theo quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu ly hôn, chấm dứt hôn nhân thì Tòa án thụ lý, giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Như vậy, trường hợp của Ông D và bà T sống chung nhưng không đăng ký kết hôn, đã có yêu cầu ly hôn và Tòa án đã thụ lý giải quyết. Do đó, cần tuyên bố về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Minh D và bà Nguyễn Thị T.

[3] Về con chung: Ông D và bà T xác định có 05 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc E, sinh năm 1981, Nguyễn Trường H, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1988, Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1992. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông D và bà T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông D và bà T xác định không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, Ông D nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Minh D và bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Ông D và bà T xác định có 05 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc E, sinh năm 1981, Nguyễn Trường H, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1988, Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1992. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông D và bà T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông D và bà T xác định không có.

Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Minh D được miễn theo thông báo số 96/TB-TA ngày 23 tháng 11 năm 2022.

Ông D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự h. B;
- UBND xã K, H. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

Diệp Chí Nguyện